

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2020/HS-ST**  
Ngày 26-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nhưường.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Mạc Vương Long; Bà Trần Thị Minh Sử.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Sán Chí; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Trần Văn C9, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Lâm Thị Th9, sinh năm 1966; Có vợ là Hoàng Thị V9, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, bị cáo bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Ngô Văn M, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Bùi Đăng D, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 06 giờ 15 phút ngày 01/6/2020, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn, trong quá trình tuần tra tại khu vực cổng Trạm y tế xã H (thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện L) phát hiện, bắt quả tang đối tượng Phạm Văn Th, sinh năm 1973, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn P, xã Q, huyện L (chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ bên trong hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long (loại hộp thuốc bằng kim loại) 01(một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong gói giấy bạc chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Thu khai nhận đồ vật nêu trên là ma túy Heroine vừa mua được của T, ở tại ngôi nhà thuộc thôn T, xã H, huyện L, về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong đồ vật nghi là ma túy thu giữ của Th vào phong bì dán kín có chữ ký giáp lai của mọi người, ký hiệu là “QT” và đưa Thu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hồng Giang làm việc.

Căn cứ lời khai của Th và các tài liệu thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Lệnh Khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Trần Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã S, huyện Lục Ngạn và chỗ đang ở hiện nay tại thôn T, xã H, huyện L.

Kết quả khám xét:

- Khám tại ngôi nhà T đang ở là của chị Nguyễn Thị Q thuộc thôn T, xã H, huyện L:

+ Thu giữ trong 01 hộp giấy ở phía dưới bàn để bếp gas 01(một) lọ nhựa màu đỏ có nắp đậy, trên thân hộp in chữ “Big babol tô màu”, bên trong hộp đựng 14 (mười bốn) gói giấy bạc, mỗi gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong vào phong bì thư dán kín, ký hiệu “KX”.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, số IMEI 1: 356764102411031, do T tự giao nộp.

+ Số tiền 490.000đ (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng) do T tự giao nộp.

- Khám người và tại ngôi nhà của Trần Văn T thuộc thôn T, xã S, huyện Lục Ngạn, không thu được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Căn cứ lời khai, kết quả khám xét và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, đã thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn T để phục vụ công tác điều tra, xác minh, xử lý.

Cùng ngày 01/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Th tại Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 01/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 122/QĐ đối với số đồ vật đã thu giữ nghi là chất ma túy đã được niêm phong gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 685/KL-KTHS ngày 03/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định:

- Trong phong bì có ký hiệu “QT”: Có chứa chất cục bột màu trắng đựng trong 01(một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc là ma túy Heroine có khối lượng **0,020 gam**.

- Trong phong bì ký hiệu “KX”: Có chứa chất cục bột màu trắng đựng trong 14(mười bốn) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc. Tất cả được đựng trong 01(một) lọ nhựa màu đỏ có nắp đậy, trên thân lọ có chữ “Big Babol tô màu” đều là ma túy Heroine có tổng khối lượng **0,694 gam**.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn T khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma túy và có quen biết anh Bùi Đăng D, sinh năm 1970 ở thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang và có biết anh D có mối quan hệ với chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971 ở thôn T, xã H, huyện L. Khi đó anh D đang ở nhà chị Q tại thôn Trong, xã Hồng Giang, nên Trần Văn T đến chỗ anh D chơi, thì biết anh D bị tai nạn giao thông đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang do đó T có ở lại đó (nhà chị Q) trông nhà cho anh D, chị Q. Trong khoảng thời gian ở và trông nhà cho anh D, chị Q, Trần Văn T có tiếp xúc với một đối tượng tự xưng là H, không rõ nhân thân, lai lịch, đến chơi và có rủ T bán ma túy cho H. Cứ được 100.000đ thì H sẽ chia cho T 30.000đồng (Ba mươi nghìn đồng), và được T đồng ý. Sau đó H đưa cho T 01 (một) lọ nhựa màu đỏ có nắp đậy, loại đựng kẹo cao su cho trẻ em, bên trong có chứa 20 (hai mươi) gói giấy bạc chứa ma túy Heroine. Trong ngày 01/6/2020, T đã sử dụng hết 01 gói ma túy Heroine chứa trong 01 (một) gói giấy bạc và bán cho 05 (năm) đối tượng đến mua ma túy được tổng cộng là 490.000đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng), mỗi người mua 01 (một) gói giấy bạc chứa ma túy Heroine với giá 100.000đ/ 01 gói. Riêng người thứ năm mua 01 gói với giá 90.000đồng (Chín mươi nghìn đồng) do đối tượng nói không đủ tiền và được T đồng ý bán ma túy cho. Trần Văn T khai, người đầu tiên đến mua ma túy của T là Phạm Văn Th, sinh năm 1973, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn P, xã Q, huyện L (chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L) mua 01 gói ma túy với giá là 100.000 đ, Thu trả bằng 02(hai) tờ tiền

mệnh giá 50.000đ; Người thứ hai không rõ nhân thân, lai lịch mua của T 01 gói ma túy bằng 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Người thứ ba không rõ nhân thân, lai lịch mua của T 01 (một) gói ma túy bằng 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); Người thứ tư không rõ nhân thân, lai lịch mua của T 01 (một) gói ma túy bằng 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Người cuối cùng được T nhận ra là Ngô Văn M, sinh năm 1969, trú tại thôn Cả, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mua của T 01 (một) gói ma túy với giá 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) do đối tượng nói là không đủ tiền và được T đồng ý bán ma túy, gồm các tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), 10.000đ (mười nghìn đồng), 5.000đ (năm nghìn đồng), 2.000đ (hai nghìn đồng) và 1.000đ (một nghìn đồng).

Về nguồn gốc số ma túy Heroine được thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn Th và khám xét nơi ở của Trần Văn T, thì T xác định đều là chất ma túy Heroine, do đối tượng tên H đưa cho T để bán giúp H, cùng nhau hưởng lợi.

Đối với đối tượng tên H đã đưa, chuyển ma túy cho T theo lời khai của T, không đủ căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch, không đủ đặc điểm, dấu vết để nhận dạng H nên không có căn cứ để truy tìm, xử lý.

Đối với Phạm Văn Th: Căn cứ kết luận giám định số 685/KL-KTHS ngày 03/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang nhận thấy không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi “Tàng trữ chất ma túy trái phép” là có căn cứ.

Đối với Ngô Văn M: Kết quả khám xét người và chỗ ở của M không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Quá trình điều tra, M không thừa nhận đã mua ma túy của T vào sáng ngày 01/6/2020, không chấp nhận đối chất với Trần Văn T. Do đó không đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với M, cũng ba người khác mà T khai đã bán ma túy cho họ.

Đối với Bùi Đăng D và Nguyễn Thị Q: Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình điều tra, xác định Bùi Đăng D và Nguyễn Thị Q không có mặt ở nhà, nên không biết, không tham gia hay có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Văn T, nên không đặt ra xem xét xử lý.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả quá trình điều tra, không đủ cơ sở để xác định Trần Văn T đã bán ma túy cho những ai ngoài Phạm Văn Th, nên chỉ buộc T chịu trách nhiệm hình sự đối với lượng ma túy đã thu giữ trên người Phạm Văn Th và tại nơi ở của T thuộc thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Người làm chứng đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của

những người này tại phiên tòa.

Sau phân xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn T từ 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày giữ, tạm giam 01/6/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT” do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “KX” do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 490.000 đồng là số tiền do Trần Văn T bán ma túy mà có đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Trả lại Trần Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, số IMEI 1: 356764102411031, số IMEI 2: 356764102411049 đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Miễn cho bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát

điều tra, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/6/2020, tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Trần Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine với tổng khối lượng 0,714 gam.

Hành vi của Trần Văn T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Vì ma túy là hiểm họa của loài người, ma túy làm sứt mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội. Ma túy còn làm lây lan các loại dịch bệnh xã hội, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong lúc toàn Đảng, toàn dân ta và cả nhân loại trên thế giới đang kịch liệt đấu tranh để phòng chống các loại tội phạm này, bị cáo vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng cũng như để đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có mục đích trục lợi, bán kiếm lời. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với đối tượng tên H đã đưa, chuyển ma túy cho T theo lời khai của T, không đủ căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch, không đủ đặc điểm, dấu vết để nhận dạng H nên không có căn cứ để truy tìm, xử lý.

Đối với Phạm Văn Th: Căn cứ kết luận giám định số 685/KL-KTHS ngày 03/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang nhận thấy không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Thu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Thu về hành vi “Tàng trữ chất ma túy trái phép” là có căn cứ.

Đối với Ngô Văn M: Kết quả khám xét người và chỗ ở của M không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Quá trình điều tra, M không thừa nhận đã mua ma túy của T vào sáng ngày 01/6/2020, không chấp nhận đối chất với Trần Văn T. Do đó không đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với M, cũng ba người khác mà T khai đã bán ma túy cho họ.

Đối với Bùi Đăng D và Nguyễn Thị Q: Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình điều tra, xác định Bùi Đăng D và Nguyễn Thị Q không có mặt ở nhà, nên không biết, không tham gia hay có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Văn T, nên không đặt ra xem xét xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “QT” và 01 (một) phòng bì dán kín ký hiệu “KX1”, được niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định. Vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 490.000 đồng là số tiền do Trần Văn T bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, số IMEI 1: 356764102411031, số IMEI 2: 356764102411049 là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đề nghị được nhận lại tài sản này nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn cho bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Văn T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/6/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT” do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “KX” do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 490.000 đồng là số tiền do Trần Văn T bán ma túy mà có đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Trả lại Trần Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, số IMEI 1: 356764102411031, số IMEI 2: 356764102411049 đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**4. Về án phí:** Miễn cho bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- UBND xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Đức Như**